

TƯ TƯỞNG VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG TUYÊN NGÔN PHỔ QUÁT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ Ý NGHĨA VỚI VIỆT NAM

• GS.TS. Võ Khánh Vinh*

Tóm tắt: Bài viết khái quát về mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và quyền con người trong lịch sử phát triển của nhân loại; tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người và ý nghĩa đối với Việt Nam.

Từ khóa: Pháp quyền; nhà nước pháp quyền; quyền con người; Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người.

Abstract: The article provides an overview of the relationship between the rule of law and human rights in the history of human development; the ideology of the rule of law in the Universal Declaration of Human Rights and its significance for Vietnam.

Keywords: Rule of law; the rule of law; human rights; Universal Declaration of Human Rights.

Ngày nhận: 13/8/2023

Ngày phản biện, đánh giá: 25/8/2023

Ngày duyệt: 07/9/2023

1. Mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và quyền con người

Nhà nước pháp quyền và quyền con người là những giá trị phổ biến của nhân loại, có lịch sử hình thành và cùng đồng hành phát triển. Đó là những giá trị tư tưởng, lý luận, hiện thực và là thành tựu của nhân loại mà mọi quốc gia, dân tộc, mọi người trong cộng đồng nhân loại đều có quyền được thụ hưởng.

a) Nhà nước pháp quyền là giá trị phổ biến của nhân loại

Thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” đã ra đời cách đây hơn 200 năm ở Đức. Người đầu tiên nêu và sử dụng thuật ngữ “Rule of Law” trong tiếng Anh là Albert Venn Dicey (1835-1892) với tư tưởng cốt lõi nói về

“quyền uy tuyệt đối và tính tối thượng của pháp luật, đối lập với những quy định và hành vi tùy tiện, là sự loại trừ không chỉ sự vô pháp luật mà còn cả khả năng sử dụng quyền lực tùy hứng”. Trong quá trình phát triển, yếu tố con người, quyền con người đã được đưa vào nhận thức về nhà nước pháp quyền với ý nghĩa nhà nước pháp quyền có nhiệm vụ bảo đảm, bảo vệ các quyền và tự do của con người bắt nguồn từ nhu cầu cuộc sống tự nhiên của con người trong xã hội, phản ánh mối quan hệ quyền lực - con người trong xã hội.

Đến nay, nhà nước pháp quyền đã thực sự trở thành một giá trị phổ biến của nhân loại, được thể hiện trên hai phương diện: 1) tư tưởng, học thuyết, quan điểm về nhà nước

(*) Nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: vokhanhvinh.vass@gmail.com.

pháp quyền; 2) thực tiễn tổ chức nhà nước pháp quyền với những mô hình đa dạng, phong phú và có lịch sử lâu đời. Các tư tưởng, học thuyết, quan điểm và thực tiễn đó đều hướng vào ý niệm chung về cách thức tổ chức đời sống chính trị - xã hội theo các yêu cầu bảo đảm dân chủ, công bằng, vì con người trên cơ sở pháp luật; xác lập nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong mối quan hệ pháp luật - quyền lực nhà nước - quyền con người. Bài viết này tập trung nói về mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và quyền con người, từ đó sẽ tìm hiểu, liên hệ về tư tưởng nhà nước pháp quyền trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người.

Lịch sử nhân loại cho thấy, nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước mà là một phương thức tốt để quản lý nhà nước, quản lý xã hội, để tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước theo tinh thần thượng tôn pháp luật, hướng tới con người, giải phóng con người, coi trọng phẩm giá con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, xác lập và thực hiện các giá trị dân chủ, công lý, công bằng, bình đẳng¹. Nhà nước pháp quyền có các đặc trưng phổ biến đã được kiểm nghiệm trên thế giới và đã được thừa nhận chung với tư cách là những yêu cầu, điều kiện cần và đủ cho việc thực hiện trên thực tế các tư tưởng, giá trị của nhà nước pháp quyền. Đó là: khẳng định chủ quyền nhân dân và vai trò chủ thể của nhân dân đối với quyền lực nhà nước; đề cao vai trò của Hiến pháp và pháp luật trong hoạt động quyền lực và đời sống xã hội, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp; tôn trọng, bảo đảm

và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, các giá trị công bằng, công lý; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận và được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả; phân quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước; độc lập tư pháp.

Nhà nước pháp quyền có tính phổ biến và tính đặc thù. Tính phổ biến trước hết thể hiện ở chỗ NN PQ là giá trị, tinh hoa của nhân loại, được hình thành, phát triển trong lịch sử lâu dài, được kiểm nghiệm và thể hiện trong thực tiễn tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước của các quốc gia trên thế giới. Có nhiều mô hình nhà nước pháp quyền, nhưng bên trong mỗi mô hình đều có những yếu tố phổ biến và những yếu tố đặc thù. Tính đặc thù của nhà nước pháp quyền xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội; đặc điểm văn hoá (văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật); truyền thống tổ chức đời sống các cộng đồng dân cư; tính chất và đặc điểm của hệ thống pháp luật... Khi áp dụng mô hình nhà nước pháp quyền, các quốc gia đều xuất phát trước hết từ những giá trị chung trên cơ sở kết hợp với đặc thù quốc gia, dân tộc. Sự kết hợp đó không cản trở lẫn nhau, trong đó những yếu tố không thể thiếu trong nhà nước pháp quyền là những yếu tố mang tính phổ biến, được đặt trong mối liên hệ thống nhất với các yếu tố mang tính đặc thù quốc gia, dân tộc².

b) Quyền con người là giá trị phổ biến của nhân loại

Quyền con người là giá trị ra đời, hình thành và phát triển trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử xã hội loài người, đến nay,

được Liên hợp quốc thừa nhận là một trong những giá trị chung của cộng đồng quốc tế cùng với giá trị hoà bình, dân chủ, pháp quyền, quản trị quốc gia. Nhận thức về quyền con người gắn liền với nhận thức về pháp luật tự nhiên, với học thuyết pháp luật tự nhiên. Học thuyết này nói về mối liên hệ giữa pháp luật với các điều kiện phát triển tự nhiên của xã hội, nói về các quyền tự nhiên và không thể tước đoạt của con người. Ở phương diện này, nhà nước pháp quyền công nhận và ghi nhận các quyền tự nhiên và không thể tước đoạt của con người.

Quyền con người là một giá trị tổ hợp bao gồm nhiều giá trị cụ thể với tư cách là các quyền của con người. Các quyền đó có các thuộc tính: tính phổ biến, tính không thể tước đoạt, tính không thể phân chia, tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Quyền con người là giá trị xã hội thể hiện sự tôn trọng phẩm giá cá nhân con người; là giá trị xã hội đặt ra nghĩa vụ đối với tất cả mọi người phải tôn trọng bởi họ có thể vi phạm; giá trị xã hội được ghi nhận, bảo đảm và bảo vệ bằng pháp luật quốc gia và quốc tế; giá trị xã hội vừa có tính phổ biến vừa có tính đặc thù.

Giá trị quyền con người gắn với nhiệm vụ của nhà nước, của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội trong việc giáo dục ý thức và trách nhiệm đối với con người, quyền con người; gắn yêu cầu bảo đảm quyền con người với các hoạt động xây dựng chính sách và pháp luật; xây dựng các thể chế, thiết chế đầy đủ và có hiệu quả để bảo vệ quyền con người; xác định nhiệm vụ bảo vệ quyền con người là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng của bộ máy nhà nước.

c) Pháp quyền - giá trị thể hiện tập trung nhất mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và quyền con người

Cũng giống như quyền con người và nhà nước pháp quyền, pháp quyền là giá trị toàn cầu, hình thành và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại đến nay, được Liên hợp quốc thừa nhận là một trong những giá trị chung của cộng đồng quốc tế.

Pháp quyền có ý nghĩa chính là tinh thần thượng tôn pháp luật, không một chủ thể nào, kể cả nhà nước được đứng trên pháp luật. Nội hàm của pháp quyền còn bao hàm sự giới hạn (hạn chế) quyền lực nhà nước bằng pháp luật, sự phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, bình đẳng trước pháp luật, trước quyền tài phán của Toà án, pháp luật phải dân chủ, công bằng, nhân đạo, công khai, minh bạch. Pháp quyền có “trục chính” là vai trò, vị trí, giá trị, mục tiêu và tính chất của pháp luật trong đời sống xã hội, nhà nước và con người.

Hiểu một cách khái quát nhất, pháp quyền là *một phạm trù chính trị - pháp lý, là một chế độ*, bao gồm các yếu tố cấu thành cốt lõi sau đây: 1) Pháp luật có hiệu lực tối thượng và thượng tôn pháp luật, không một ai được đứng trên pháp luật; 2) Quyền lực nhà nước bị giới hạn, bị kiểm soát và ràng buộc bởi pháp luật, quyền con người; 3) Mọi chủ thể trong xã hội, kể cả nhà nước được điều chỉnh bởi pháp luật và đều phải tuân thủ pháp luật; 4) Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; 5) Pháp luật phải minh bạch, được công bố công khai, các vi phạm pháp luật được xét xử công bằng, theo trình tự, thủ tục chặt chẽ bởi

cơ quan xét xử độc lập; 6) Công lý, quyền con người, quyền công dân được bảo đảm, bảo vệ.

Pháp quyền cũng được hiểu với tư cách là một nguyên tắc tổ chức đời sống xã hội, nhà nước và con người, nguyên tắc của quản trị quốc gia. Nguyên tắc pháp quyền là một giá trị vừa mang tính phổ biến vừa mang tính đặc thù. Tính phổ biến thể hiện ở chỗ, nó giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực nhà nước và pháp luật; quyền lực phải được thực thi một cách hợp pháp theo các luật đã được ban hành công khai, minh bạch, dễ tiếp cận; bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật; có cơ chế bảo vệ pháp luật khi có vi phạm pháp luật. Tính đặc thù biểu hiện đó là, có nhiều cách tiếp cận khác nhau đến nguyên tắc pháp quyền; các quan điểm khác nhau về các yếu tố cấu thành pháp quyền (công bằng, công lý, dân chủ, quyền con người); các yêu cầu đối với nội dung của pháp luật; có thừa nhận nội dung của phân quyền hay không... Bên cạnh đó, nguyên tắc pháp quyền tùy thuộc vào các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hoá, pháp lý, chế độ chính trị nơi nguyên tắc đó được vận dụng.

Như vậy, pháp quyền là nền tảng của nhà nước pháp quyền, là phương thức tổ chức quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền. Quyền con người là giá trị cốt lõi của pháp quyền, là mục tiêu cao cả của nhà nước pháp quyền. Điều này có ý nghĩa phương pháp luận rất quan trọng đối với việc xây dựng quan điểm về mô hình nhà nước pháp quyền ở mỗi quốc gia, dân tộc.

2. Tư tưởng nhà nước pháp quyền trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người

a) Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người hiện thực hoá tư tưởng, học thuyết về nhà nước pháp quyền, pháp quyền và quyền con người

Tư tưởng, học thuyết về nhà nước pháp quyền xuất hiện rất sớm trong lịch sử nhân loại, nhưng về mặt thực tiễn, tư tưởng nhà nước pháp quyền phương Tây được thể hiện trong văn kiện đầu tiên là Hiến chương Magna Carta, ở đó nói lên ý tưởng về một chính phủ chịu sự ràng buộc của pháp luật³ và về các quyền tự do của con người. Hiến chương Magna Carta, còn được gọi là bản Đại Hiến chương về các quyền tự do (*"The Great Charter of the Liberties"*) được ban hành ngày 15/6/1215 (Vua John của nước Anh công nhận và sau đó Vua Edward đệ nhất phát triển vào năm 1297) là văn bản quan trọng đầu tiên của nước Anh có giá trị xác nhận tính pháp quyền chính thống của nhà nước Anh. Như vậy, chủ quyền nhân dân, pháp luật tự nhiên phản ánh ý chí của nhân dân, chính quyền phải chịu sự ràng buộc bởi pháp luật - đó chính là những tư tưởng mà về sau này tạo nên các nội dung cốt lõi trong tư tưởng nhà nước pháp quyền.

Ngày 10/12/1948, Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người⁴. Đây là văn kiện quốc tế đầu tiên về quyền con người, đánh dấu thành tựu to lớn của nhân loại và thể hiện sự thống nhất cao của cộng đồng quốc tế về quyền con người. Tuyên ngôn đã hiện thực hoá tư tưởng,

học thuyết về nhà nước pháp quyền, pháp quyền và quyền con người.

Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người tuy không sử dụng khái niệm nhà nước pháp quyền, nhưng các yếu tố cơ bản của nhà nước pháp quyền, của chế độ pháp quyền đã được nói đến trong toàn bộ Tuyên ngôn, nhất là ở Lời nói đầu. Lời nói đầu của Tuyên ngôn, dưới dạng khái quát nói lên “sự vĩ đại của Tuyên ngôn”⁵, “một thành tựu lớn lao với giá trị đạo đức và chính trị”⁶ của nó.

Những yếu tố trên tạo nên những giá trị cốt lõi của nhà nước pháp quyền, của pháp quyền, là các quyền tự nhiên và không thể tước đoạt của con người; vai trò của pháp luật, pháp quyền trong việc ghi nhận và bảo vệ các quyền và tự do của con người; quyền con người là thước đo chung của sự phát triển; cam kết của các quốc gia trong việc thúc đẩy sự tôn trọng và tuân thủ chung các quyền và tự do cơ bản của con người.

b) Tuyên ngôn là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên tuyên bố một danh mục tổng hợp, đầy đủ về các quyền và tự do của con người

Ngoài Lời nói đầu, tư tưởng nhà nước pháp quyền và pháp quyền còn được thể hiện trong cả 30 điều của Tuyên ngôn. Tuyên ngôn không nói rõ từng loại quyền và tự do của con người, nhưng nội dung và thứ tự sắp xếp các điều nói lên nội dung và thứ tự các quyền và tự do của con người. Đó là các quyền và tự do về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Các quyền và tự do đó có các thuộc tính: tính phổ biến, tính không thể tước đoạt, tính không thể phân chia, tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Đây là các quyền làm nền tảng cho việc sau này Đại hội đồng Liên hợp quốc thông

qua các văn kiện tiếp theo về quyền con người. Đó là Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966. Việt Nam gia nhập hai công ước này ngày 24/9/1982.

Tuyên ngôn nhấn mạnh các quốc gia thành viên cam kết, cùng với Liên hợp quốc công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ các quyền tự nhiên của con người bằng pháp luật, thúc đẩy sự tôn trọng và tuân thủ chung các quyền và tự do cơ bản của con người, truyền bá và giáo dục quyền con người, các biện pháp tích cực, kể cả trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Xét trên phương diện lý luận và thực tiễn, nhà nước pháp quyền là nhà nước có trách nhiệm công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ các quyền tự nhiên của con người. Do vậy, các quy định của Tuyên ngôn cho thấy, tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã ẩn chứa đằng sau tư tưởng, nội dung quyền con người được ghi nhận trong Tuyên ngôn.

Cụ thể Tuyên ngôn khẳng định: “Điều cốt yếu là quyền con người cần phải được pháp luật bảo vệ” (Lời nói đầu); “Mọi người đều có quyền được công nhận tư cách là con người trước pháp luật ở mọi nơi” (Điều 6); “Mọi người đều có quyền được các toà án quốc gia có thẩm quyền bảo vệ bằng các biện pháp hữu hiệu để chống lại những hành vi vi phạm các quyền cơ bản của họ mà đã được hiến pháp hay pháp luật quy định” (Điều 8); “Mọi người, bị cáo buộc về hình sự, đều có quyền được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là phạm tội theo pháp luật...” (khoản 1, Điều 11); “Khi thụ hưởng các

quyền và tự do của mình, mọi người chỉ phải tuân thủ những hạn chế do luật định, nhằm mục đích bảo đảm sự công nhận và tôn trọng thích đáng đối với các quyền và tự do của người khác, cũng như nhằm đáp ứng những yêu cầu chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ” (khoản 2, Điều 29)⁷.

Nhà nước pháp quyền là nhà nước đề cao chủ quyền nhân dân. Chủ quyền nhân dân là tư tưởng đã được nói đến một cách gián tiếp hoặc trực tiếp trong các học thuyết chính trị - pháp lý thời Cổ đại và Trung đại, được đặt trong mối quan hệ với tư tưởng pháp quyền, nhưng đến thời Cận đại tư tưởng về chủ quyền nhân dân mới được coi là một trong những thành tố chủ yếu của tư tưởng nhà nước pháp quyền. Tư tưởng chủ quyền tuyệt đối của nhân dân nói về vai trò chủ thể quyền lực thống nhất của nhân dân, nguồn gốc, bản chất của quyền lực nhà nước, mối quan hệ của quyền lực với quyền con người. Tư tưởng chủ quyền nhân dân gắn với học thuyết về Khế ước xã hội, chủ nghĩa Hiến pháp, Hiến pháp, bầu cử... Tư tưởng chủ quyền nhân dân được tiếp tục phát triển một cách sâu sắc, toàn diện vào thời kỳ Hiện đại, trở thành một trong những yếu tố cốt lõi trong học thuyết và hiện thực nhà nước pháp quyền đương đại.

Tiếp nối dòng chảy tư tưởng chủ quyền nhân dân trong lịch sử nhân loại, theo tinh thần khẳng định chủ quyền nhân dân không chỉ là một yếu tố của nhà nước pháp quyền mà còn là một đặc trưng gắn liền với quyền con người, với hiến pháp, Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người chỉ rõ rằng, “Ý chí của nhân dân

phải là cơ sở tạo nên quyền lực của chính quyền; ý chí đó phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực, được tổ chức theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín, hoặc bằng những thủ tục bầu cử tự do tương tự” (khoản 3, Điều 21); “... các quyền cơ bản của họ mà đã được hiến pháp hay pháp luật quy định” (Điều 8)⁸.

c) Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người thể hiện và khẳng định quyền con người là một đặc trưng của nhà nước pháp quyền

Nhà nước pháp quyền, trong quá trình phát triển, được thể hiện ở các giá trị và đặc trưng của nó. Quyền con người không chỉ là một giá trị, đặc trưng “riêng lẻ, độc lập” của nhà nước pháp quyền mà là đặc trưng lan toả, thâm đậm, thâm nhập một cách sâu sắc, toàn diện mang tính bản chất vào các đặc trưng khác của nhà nước pháp quyền.

Bằng việc tuyên bố một danh mục tổng hợp, đầy đủ về các quyền và tự do của con người, Tuyên ngôn làm sáng tỏ tất cả các phương diện của đặc trưng quyền con người trong nhà nước pháp quyền, làm cơ sở cho các quốc gia và dân tộc tiếp nhận để cụ thể hoá trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở quốc gia mình. Đúng như Lời nói đầu của Tuyên ngôn đã khẳng định: “Bản Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người này là thước đo chung cho tất cả các quốc gia và dân tộc, và cho cả mọi cá nhân và tổ chức xã hội, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của mình...”⁹.

Như vậy, qua phân tích trên cho thấy, *Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người đã hiện thực hoá tư tưởng, học thuyết về nhà*



Tư tưởng về con người, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng nhân văn cao cả. Nguồn: tapchitoaan.vn.

nước pháp quyền, pháp quyền và quyền con người, là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên tuyên bố một danh mục tổng hợp, đầy đủ về các quyền và tự do của con người, thể hiện và khẳng định quyền con người là một đặc trưng của nhà nước pháp quyền.

3. Ý nghĩa của tư tưởng nhà nước pháp quyền trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người đối với Việt Nam

Tư tưởng về quyền con người, pháp quyền và nhà nước pháp quyền trong lịch sử phát triển của nhân loại trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người đã và đang tác động lớn đến sự hình thành tư tưởng chính trị - pháp lý, nhận thức mang tính phương pháp luận và thực tiễn về quyền con người, pháp quyền, nhà nước pháp quyền của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

a) *Tư tưởng quyền con người, pháp quyền và nhà nước pháp quyền trong lịch sử phát triển của nhân loại đối với sự hình thành*

tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp quyền, quyền con người và nhà nước pháp quyền

Các tư tưởng về pháp quyền, quyền con người, chủ nghĩa lập hiến với tư cách là các tư tưởng, các giá trị phổ biến của nhân loại đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhận rất sớm, từ lúc đầu tìm đường cứu nước. Đó là tư tưởng của Bác về đề cao Hiến pháp với tư cách là yếu tố quan trọng và tiền đề của chế độ pháp quyền. Tư tưởng đó đã được Người thể hiện trong “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” vào năm 1919, trong đó, có yêu cầu thứ bảy: “*Bảy xin Hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”. Trong tác phẩm “Nhời hô hoán cùng Hội Vạn quốc”, Nguyễn Ái Quốc đã nêu rõ yêu sách: “*Nếu được độc lập thì nước chúng tôi (...) xếp đặt một nền Hiến pháp theo những lý tưởng dân quyền*”.

Sau khi đất nước ta giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “*Trước ta*

bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ”.

Tư tưởng pháp quyền Hồ Chí Minh đã được hình thành và đi vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam với các yếu tố trụ cột là chủ quyền nhân dân, Hiến pháp, quyền và tự do của con người, của công dân. Trong đó, Người coi Hiến pháp là tiền đề và điều kiện, dân chủ dựa trên Hiến pháp là bản chất và quyền con người, quyền công dân là mục tiêu, động lực của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Vì con người, hướng tới con người, tất cả vì tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân là những nội dung xuyên suốt trong tư tưởng của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, xét về bản chất và mục tiêu, *“không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa”.*

Tư tưởng về con người, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng nhân văn cao cả, nằm trong dòng chảy các tư tưởng vĩ đại của nhân loại. Vì vậy, trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà¹¹, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng nhắc lại những nội dung cốt lõi của tư tưởng Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp: “Tất cả mọi người sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”¹¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn quyền con người với quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc trên thế giới: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹².

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền được thể hiện ở những nội dung cốt lõi sau đây: *thứ nhất*, tư tưởng “dân làm gốc”, nhân dân là nguồn gốc và chủ thể của quyền lực nhà nước; *thứ hai*, tư tưởng vì con người, hướng tới con người, tất cả vì tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân; *thứ ba*, tư tưởng đề cao vai trò của Hiến pháp, pháp quyền, pháp luật; *thứ tư*, tư tưởng về phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; *thứ năm*, tư tưởng về quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện pháp luật công bằng với nền hành chính và tư pháp liêm chính, đạo đức, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; kết hợp quản lý xã hội bằng pháp luật với giáo dục đạo đức; *thứ sáu*, tư tưởng về vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam¹³.

Như vậy, trên cơ sở tiếp thu các giá trị phổ biến của nhân loại về pháp quyền, quyền con người và nhà nước pháp quyền, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc rút những tư tưởng của Người về các vấn đề trên, định hướng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam.

b) Tư tưởng về quyền con người, pháp quyền và nhà nước pháp quyền trong Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu và phát triển sáng tạo, hiện thực hoá phù hợp với điều kiện của Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, thực tiễn đổi mới đất nước đồng thời tiếp thu có chọn lọc các giá trị tinh hoa của nhân loại, trong đó có tư tưởng về quyền con người, pháp quyền và nhà nước pháp quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, pháp quyền, nhà nước pháp quyền phù hợp với điều kiện mới của Việt Nam.

Đảng và Nhà nước ta khẳng định quan điểm tất cả vì con người; con người là mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; lấy con người là trung tâm của mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước và của toàn bộ quá trình phát triển kinh tế, xã hội và phát triển con người toàn diện; Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện¹⁴.

Quyền con người, quyền công dân vừa là giá trị bản chất vừa là giá trị mục tiêu, giá trị đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đảng ta khẳng định, quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật là một trong những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹⁵, là một trong những giá trị cao cả của xã hội Việt Nam.

Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân gắn với nhiệm vụ của Nhà nước, của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội trong việc giáo dục ý thức và trách nhiệm đối với con người, quyền con người, quyền công dân; gắn yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân với các hoạt động xây dựng chính sách và pháp luật; xây dựng các thể chế và thiết chế đầy đủ và có hiệu quả để bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xác định nhiệm vụ bảo vệ quyền con người là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng của bộ máy nhà nước.

Pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền, với tư cách là các giá trị phổ biến toàn cầu, đã được Đảng và Nhà nước ta tiếp nhận, vận dụng, phát triển sáng tạo trong quá trình đổi mới đất nước. Pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền, nội dung, các đòi hỏi của pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền đã được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các nghị quyết của Đảng), trong Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam.

Trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, Đảng ta nhận thức nhà nước pháp quyền là giá trị tinh hoa của nhân loại, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng đó, xây dựng nên quan điểm tổng thể về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận thức lý luận của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là quá trình phát triển lâu dài, bền bỉ và gắn chặt với lịch sử đấu tranh cách

mạng của dân tộc Việt Nam. Đến nay, mô hình tổng thể về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân đã được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, được thể chế hoá trong các Hiến pháp, đặc biệt trong Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới¹⁶. Mô hình này đã hình thành trên thực tế và không ngừng được hoàn thiện với cơ chế vận hành tổng quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mô hình Nhà nước tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một trong ba trụ cột phát triển đất nước. Đồng thời là một giá trị, mang tính phương thức để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ■

Tài liệu trích dẫn

(1) Báo cáo tổng hợp Đề án “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, tr.9.

(2) Báo cáo tổng hợp Đề án “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, tr.13.

(3) Robes S.Summer, A format Theory of the Rule of Law Ratio Juris, 7/1993, Vol.6, No.2, p.127.

(4) Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 48-54.

(5) Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 48-49.

(6) Gudmundur Alfredsson, Asbjornr Eide, chủ biên, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền: Mục tiêu chung của nhân loại, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 45.

(7) Gudmundur Alfredsson, Asbjornr Eide, chủ biên, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền: Mục tiêu chung của nhân loại, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 45.

(8) Xem: Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 48-54.

(9) Xem: Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 48-54.

(10) Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, 2011, tr.45.

(11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1-3.

(12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1-3.

(13) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1-3.

(14) Báo cáo tổng hợp Đề án “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, tr.11-13.

(15) Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2013.

(16) Nghị quyết số 27 – NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(17) Xem: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.